

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 3 - 2023

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiên

2. Bà Vũ Thị Hoàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về “ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX - ST ngày 07/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/QĐST- HNGĐ ngày 24/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Q**, sinh năm 1979; có mặt.

Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1980; vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2022 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/5/2020 tại UBND xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn chị Q chung sống cùng bố mẹ anh Đ tại thôn Đ xã T huyện K tỉnh Thái Bình, anh Đ đi làm ăn ở tỉnh ngoài. Đến tháng 6/2020 do bất đồng quan điểm sống nên chị Q mang theo con chung về nhà mẹ đẻ chị ở thôn Q xã T sinh sống, anh Đ nhiều lần đề nghị chị về chung sống cùng anh Đ nhưng chị không đồng ý. Nay chị Q nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh Đ nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đăng Gia B sinh ngày 27/4/2020, hiện nay đang ở cùng chị Q. Ly hôn chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung.

** Tại biên bản xác minh ngày 06/01/2023, UBND xã Tây Sơn cung cấp:* Chị Q và anh Đ đăng ký kết hôn và có hộ khẩu tại UBND xã Tây Sơn. Thời gian gần đây vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do đâu thì địa phương không biết. Hiện tại anh Đ đi làm tự do ở tỉnh ngoài thỉnh thoảng vẫn về nhà, chị Q đã về nhà mẹ đẻ ở thôn Q xã T sinh sống, vợ chồng ly thân mỗi người một nơi. Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Đăng Gia B sinh năm 2020 đang ở cùng chị Q. Nay chị Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật và giao con chung cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng.

** Tại biên bản ghi lời khai ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị G là bố mẹ đẻ anh Đ trình bày:* vợ chồng chị Q, anh Đ có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ai thì gia đình không biết. Gia đình ông bà cũng đã khuyên giải chị Q nhưng không có kết quả, chị Q đã mang con chung về nhà mẹ đẻ chị Q sinh sống. Anh Đ đã biết việc chị Q đề nghị ly hôn nhưng anh Đ không có ý kiến gì. Nay chị Q xin ly hôn, gia đình ông bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Nguyện vọng của gia đình ông bà và của anh Đ là giao cháu Gia Bảo cho gia đình ông bà nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh Đ đi làm ở tỉnh ngoài, thỉnh thoảng có về nhà.

** Tại biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ chị Q trình bày: vợ chồng chị Q anh Đ chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Q cùng con chung đã về nhà bà M sinh sống, vợ chồng ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Trường hợp vợ chồng chị Q ly hôn thì đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, gia đình bà M sẽ hỗ trợ chị Q nuôi dưỡng con chung.*

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị Q được ly hôn anh Đ.

Về quan hệ con chung: Giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng Gia B. Chị Q không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Q kết hôn với anh Đ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau từ tháng 6/2020 đến nay. Tòa án đã triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Đ vắng mặt. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho chị Q được ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng con chung là quyền lợi và nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Con chung của chị Q và anh Đ hiện còn rất nhỏ, đang do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ hiện nay không có mặt ở địa phương. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị Q, ý kiến của Viện kiểm sát: giao con chung Nguyễn Đăng Gia B cho chị Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chung. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[5] Về mức cấp dưỡng: Chị Q không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung,: Chị Q khai không có, Tòa án không ghi được lời khai của anh Đ nên chưa có cơ sở xem xét, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[7] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đặng Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho chị Đặng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Đăng Gia B sinh ngày 27/4/2020. Chị Q không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Chị Q và anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đặng Thị Q phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001769 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị Đặng Thị Q đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

